TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐCNTTLH	*Q, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lù Thị D và anh Thào Mí S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 19/5/2025 của chị Lù Thị D

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lù Thị D, sinh năm 2005

Số căn cước công dân: 002305009636, cấp ngày 31/5/2021; Nơi cấp: Bộ Công an;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Người bị kiện: Anh Thào Mí S, sinh năm 1996;

Số căn cước công dân: 002096005544, cấp ngày 09/5/2021, Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị D và anh Thào Mí S nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị Lù Thị D và anh Thào Mí S xác nhận có 01 con chung và thống nhất anh Thào Mí S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Thào Thị Anh T, Giới tính: Nữ, sinh ngày 17/7/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 7/2025 cho đến khi đủ 18 tuổi;

Phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày 25 hàng tháng chị D phải thanh toán xong cho anh S số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân